

TRẦN ANH CHÂU*

QUAN ĐIỂM CỦA WILLIAM JAMES VỀ TÔN GIÁO

Tóm tắt: William James, nhà tâm lý học và triết học người Hoa Kỳ, đã tiếp cận Tôn giáo từ góc độ Tâm lý học, chủ yếu là Tâm lý học cá nhân. Tác phẩm “*The Varieties of Religious experience: A Study in Human Nature*” thể hiện rõ nét quan điểm của James về tôn giáo, trong đó đáng chú ý là phân tích về kinh nghiệm tôn giáo và chuyển đổi tôn giáo, các đặc điểm của những chủ đề này.

Từ khóa: Quan điểm: William James; tôn giáo.

Dẫn nhập

William James và Wilhelm Wundt là những người đầu tiên (độc lập với nhau) lập các phòng thí nghiệm nghiên cứu Tâm lý học, một trong những cơ sở ban đầu để đưa Tâm lý học trở thành một ngành khoa học độc lập. William James là chủ tịch sáng lập của Hiệp hội Tâm lý học Mỹ, được xem như người sáng lập ra ngành Tâm lý học tôn giáo, một trong những nhà tâm lý học và triết học có ảnh hưởng nhất của Mỹ. Ông và Sigmund Freud có những quan điểm đối lập trong vấn đề Tâm lý học. James cho rằng tôn giáo liên quan đến những khía cạnh ở tầng sâu của cuộc sống con người, khẳng định vai trò quan trọng của vô thức và tiềm năng của con người. Ông nghiên cứu kinh nghiệm về cảm nhận hạnh phúc hay xung đột trong phản ứng của con người với Chúa như kinh nghiệm về sự cải đạo, về sự thánh thiện và thần bí. Từ năm 1899 đến năm 1902, ở châu Âu, ông đã tham gia bài giảng của Gifford về thần học tự nhiên tại Đại học Edinburgh. Các bài giảng của ông được xuất bản vào năm 1902 với tựa đề *The Varieties of Religious Experiences: A Study in Human Nature* là một trong những tác phẩm đáng chú ý của James.

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 20/8/2023; Ngày biên tập: 15/9/2023; Duyệt đăng: 15/10/2023.

Quan điểm của William James về tôn giáo

William James có quan điểm tiếp cận riêng về tôn giáo. Theo ông, Tâm lý học nếu nghiên cứu về tôn giáo thì không phải là nghiên cứu về các thể chế tôn giáo mà là những cảm xúc tôn giáo và những xung năng thôi thúc tôn giáo [William James, 1902: 19]. James nhận xét rằng, các nghiên cứu về triết học tôn giáo thường bắt đầu bằng một định nghĩa chính xác về bản chất của tôn giáo. Nhưng theo ông, thực tế là các định nghĩa này có quá nhiều và quá khác biệt với nhau, như vậy thuật ngữ “tôn giáo” không thể đại diện cho bất kỳ nguyên tắc hay bản chất đơn lẻ nào, mà là một khái niệm chung. Trong khái niệm tôn giáo, “chúng ta rất có thể không tìm thấy một bản chất nào, mà là nhiều đặc điểm có thể quan trọng như nhau”. Theo ông, các đặc điểm sẽ khiến một quan niệm trở nên trừu tượng và dễ gây hiểu lầm hơn là giúp khai mở [William James, 1902: 26]. James đã đề xuất một cách hiểu về tôn giáo, chắc chắn không bao trùm hết các ý nghĩa bản chất của khái niệm này, và ông cũng không có ý định bảo vệ định nghĩa đó theo cách chống lại tất cả các khái niệm khác, nhưng một khái niệm là cần phải có khi nghiên cứu. Theo ông, tôn giáo là “những cảm xúc, hành động và trải nghiệm của cá nhân trong sự cô đơn, ... con người tự nhận thấy mình có quan hệ với bất cứ điều gì có thể coi là thiêng liêng” [William James, 1902: 19]. Mỗi quan hệ đó có thể là đạo đức, vật chất hoặc nghi lễ. Về cảm xúc tôn giáo, đó có thể là sự sợ hãi tôn giáo, tình yêu tôn giáo, kính sợ tôn giáo, niềm vui tôn giáo, v.v... Nhưng tình yêu tôn giáo là tình cảm yêu thương tự nhiên của con người hướng đến đối tượng tôn giáo; nỗi sợ hãi tôn giáo là nỗi sợ hãi mang tính ràng buộc trao đổi, có thể nói, là nỗi sợ hãi thông thường, trong phạm vi mà khái niệm về sự trừng phạt của thần thánh có thể khơi dậy.

Khi tìm hiểu về tôn giáo, James đã đề nghị bỏ qua hoàn toàn lĩnh vực tôn giáo thể chế, không nói đến tổ chức giáo hội, xem xét càng ít càng tốt hệ thống thần học và các ý tưởng về chính các vị thần, và giới hạn trong phạm vi tôn giáo cá nhân càng nhiều càng tốt, tinh khiết và đơn giản [William James, 1902: 27 -29]. James cũng cho rằng, có khả năng xảy ra tranh luận về từ “thiên liêng” nếu chúng ta hiểu định nghĩa theo một nghĩa hẹp. Ông đưa ra ví dụ, có những hệ thống tư

tưởng mà thế giới thường gọi là tôn giáo, nhưng lại không thừa nhận một cách tích cực về một Đức Chúa Trời. Đạo Phật nằm trong trường hợp này. Tất nhiên, một cách phổ biến, Đức Phật đứng ở vị trí của một vị thần; nhưng nói một cách chặt chẽ thì hệ thống Phật giáo là vô thần [William James, 1902: 31].

James phân tích tiếp, tôn giáo, bất kể là gì, đều là phản ứng tổng quát của con người đối với cuộc sống. Ông tự đặt câu hỏi tranh luận rằng vậy tại sao không nói rằng bất kỳ phản ứng tổng thể nào đối với cuộc sống là tôn giáo? Theo James, phản ứng tổng thể khác với phản ứng thông thường và thái độ tổng thể khác với thái độ thông thường. Phải có sự trang trọng, nghiêm túc và cẩn thận về bất kỳ thái độ nào mà chúng ta gọi là tôn giáo. Thái độ trang trọng đó giống như không được cười khi vui mừng, nếu buồn cũng không được la hét. Những trải nghiệm tôn giáo chính xác là những trải nghiệm trang trọng. Bản chất của những trải nghiệm tôn giáo phải là yếu tố hoặc phẩm chất mà chúng ta không thể tìm thấy ở nơi nào khác [William James, 1902: 31 - 35].

James cho rằng nếu cần mô tả đặc điểm của đời sống tôn giáo theo nghĩa rộng nhất và tổng quát nhất có thể, có thể nói, nó bao gồm niềm tin rằng có một trật tự vô hình và lợi ích tối cao của chúng ta nằm ở việc điều chỉnh bản thân một cách hài hòa. Niềm tin và sự điều chỉnh này là thái độ tôn giáo trong tâm hồn. Ở đây, James đề nghị chúng ta chú ý đến một số đặc điểm tâm lý của một thái độ hoặc niềm tin vào một đối tượng mà chúng ta không thể nhìn thấy. Tất cả các thái độ của chúng ta, đạo đức, thực tế hay tình cảm, cũng như tôn giáo, đều là “đối tượng” của ý thức chúng ta, những thứ mà chúng ta tin là tồn tại, dù thực sự hay lý tưởng. Những đối tượng như vậy có thể hiện diện đối với các giác quan của chúng ta, hoặc chúng có thể chỉ xuất hiện trong suy nghĩ của chúng ta. Trong cả hai trường hợp, chúng gọi cho chúng ta một *phản ứng*; và phản ứng do những điều xuất hiện trong suy nghĩ trong nhiều trường hợp cũng mạnh như phản ứng do sự kiện hiện diện thực tế. Nó có thể còn mạnh hơn nữa. Ký ức về một sự xúc phạm có thể khiến chúng ta tức giận hơn so với khi chúng ta nhận được sự xúc phạm đó. Chúng ta thường xấu hổ về những sai lầm ngắn ngủi của mình sau đó hơn là lúc chúng ta mắc phải chúng; và nói

chung, toàn bộ cuộc sống đạo đức của chúng ta dựa trên thực tế là những cảm giác vật chất thực sự hiện diện có thể có ảnh hưởng yếu hơn đến hành động của chúng ta so với những ý tưởng về những sự kiện xa hơn. James nhận định, có một trạng thái tâm trí mà chỉ những người theo đạo mới biết đến, những người khác thì không biết, trong đó ý chí khẳng định bản thân và nắm giữ chính mình đã bị thay thế bằng ý chí sẵn sàng phục tùng trước sức mạnh của Chúa. Trong trạng thái tinh thần này, điều mà chúng ta sợ hãi nhất đã trở thành nơi cư trú an toàn của chúng ta. Sự căng thẳng trong tâm hồn chúng ta đã qua, và thời điểm của sự thư thái hạnh phúc, của hơi thở sâu bình tĩnh, của một hiện tại vĩnh cửu, không có tương lai bất ổn để lo lắng, đã đến. Nỗi sợ hãi không bị kìm hãm vì nó chỉ đơn thuần là đạo đức, nó được xóa bỏ và rửa sạch một cách tích cực [William James, 1902: 47].

James nêu rõ, những đối tượng cụ thể hơn của tôn giáo - những vị thần mà tín đồ tôn thờ - chỉ được họ biết đến trong ý tưởng. Nhưng bên cạnh những ý tưởng về các đối tượng tôn giáo cụ thể, tôn giáo còn rất nhiều những đối tượng trừu tượng có sức mạnh nhất định. Các thuộc tính của Thiên Chúa như sự thánh thiện, công bằng, lòng thương xót, sự tuyệt đối, vô hạn, toàn trí, các mâu nhiệm khác nhau của quá trình cứu chuộc, hoạt động của các bí tích, v.v... đã chứng tỏ là những mạch nguồn phong phú truyền cảm hứng thiên định cho các tín đồ Công giáo. Chúng ta sẽ thấy rằng, sự vắng mặt của những hình ảnh rõ ràng có thể cảm nhận được đã được tất cả các tôn giáo khẳng định một cách tích cực như là *điều kiện thiết yếu* của một lời cầu nguyện (*orison*) thành công, hay sự suy ngẫm về những chân lý thiêng liêng cao hơn. Những suy ngẫm như vậy được kỳ vọng sẽ ảnh hưởng rất tốt đến thái độ tiếp theo của tín đồ [William James, 1902: 54].

James đã trích dẫn quan điểm của Immanuel Kant để lý giải thêm cho nhận định của mình. Theo đó, những điều như linh hồn, sự tự do của nó và cuộc sống sau này không phải là đối tượng của tri thức. Chúng ta luôn đòi hỏi phải có nội dung cụ thể, và vì các từ “linh hồn,” “Thượng đế,” “sự bất tử,” không bao hàm bất kỳ nội dung cảm giác đặc biệt nào, nên theo lý thuyết mà nói, chúng là những từ không có ý nghĩa. Tuy nhiên, thật kỳ lạ là chúng lại có một ý nghĩa nhất định đối

với sự tu tập của chúng ta. Chúng ta có thể hành động như thể có Chúa; cảm thấy như thể chúng ta được tự do; coi Tự nhiên như thể bao gồm toàn các sắp xếp đặc biệt; đặt kế hoạch như thể chúng ta sẽ bất tử; và sau đó chúng ta thấy rằng những điều này thực sự tạo ra một sự khác biệt thực sự trong đời sống đạo đức của chúng ta. Do đó, niềm tin của chúng ta rằng những vật thể không thể hiểu được này thực sự tồn tại về mặt thực tế (*praktischer hinsicht*). Vì vậy, chúng ta có hiện tượng kỳ lạ, như Kant đã đảm bảo với chúng ta, về một tâm trí tin tưởng hết sức vào sự hiện diện thực sự của một tập hợp các sự vật mà không một sự vật nào trong số chúng có thể hình thành bất kỳ khái niệm cụ thể nào. Ở đây, qua một phân tích rất cổ điển, James muốn nói về bản chất mà ông gọi là “phóng đại” của con người. Những cảm giác “thực tế” này có sức thuyết phục đối với những người có chúng giống như bất kỳ kinh nghiệm trực tiếp nào có thể cảm nhận được, và theo quy luật, chúng có sức thuyết phục hơn nhiều so với những kết quả được thiết lập bởi logic đơn thuần [William James, 1902: 54].

Theo William James, trải nghiệm tôn giáo là một cách để tạo ra hạnh phúc, những con đường nội tâm tuyệt vời dẫn đến một loại hạnh phúc siêu nhiên, trong khi, thực tế thường chứng minh rằng món quà đầu tiên của sự tồn tại tự nhiên (trong cuộc sống) lại kém vui vẻ [William James, 1902: 78]. James cho rằng, trong cuộc sống, có những người coi hạnh phúc này là bẩm sinh và không thể thay thế. Khi bất hạnh được đưa ra hoặc đề xuất với họ, thì họ tích cực từ chối cảm nhận nó, như thể đó là một điều xấu xa và sai trái. Chúng ta thấy những người như vậy ở mọi thời đại, say mê lao mình vào ý thức về sự tốt đẹp của cuộc sống, bất chấp những khó khăn trong hoàn cảnh của chính họ và bất chấp những quan điểm thần học có trong thời đại của họ. Ngay từ đầu, tôn giáo của họ là tôn giáo kết hợp với thần thánh [William James, 1902: 79].

James xem những người như vậy không có khả năng chịu đựng đau khổ kéo dài, có xu hướng nhìn mọi thứ một cách lạc quan, tinh khiết, trong đó tính cách của mỗi cá nhân được hình thành. Tính khí này có thể trở thành cơ sở cho một loại tôn giáo đặc biệt, một tôn giáo trong đó điều tốt, thậm chí là điều tốt cho cuộc sống của thế giới này, được

coi là điều thiết yếu mà một sinh vật có lý trí phải hướng tới. Tôn giáo này hướng dẫn họ giữ vững sức mạnh của mình đối với các khía cạnh xấu xa hơn của thế giới bằng cách từ chối ghi nhớ hoặc coi trọng chúng một cách có hệ thống, bằng cách phớt lờ chúng trong các tính toán phản ánh của mình, hoặc thậm chí, đôi khi, bằng cách phủ nhận sự tồn tại của chúng. Người Kitô giáo với việc coi sự ăn năn tội lỗi ngay từ đầu đã là hành vi tôn giáo quan trọng, thì tinh thần lành mạnh luôn xuất hiện với cách giải thích nhẹ nhàng. Ăn năn theo người Kitô giáo có đầu óc lành mạnh như vậy có nghĩa là tránh xa tội lỗi, không đau khổ về việc mình đã phạm phải [William James, 1902: 128].

Trái ngược với quan điểm suy nghĩ lành mạnh, cố giảm thiểu cái ác, có một quan điểm hoàn toàn ngược lại, cách nhìn nhận theo hướng tối đa hóa cái ác, dựa trên sự thuyết phục rằng những khía cạnh xấu xa trong cuộc sống của chúng ta chính là bản chất của nó [William James, 1902: 131]. Theo James, nếu chúng ta thừa nhận rằng việc xấu, đau khổ, cái ác là một phần thiết yếu của con người chúng ta và là chìa khóa để giải thích cuộc sống của chúng ta, chúng ta phải đối diện với một khó khăn lớn trong các triết lý tôn giáo.

Thuyết hữu thần triết học luôn thể hiện xu hướng trở thành thuyết phiếm thần và thuyết nhất nguyên, coi thế giới là một đơn vị của sự thật tuyệt đối; và điều này trái ngược với chủ nghĩa hữu thần thực tế, chủ nghĩa sau này đã ít nhiều mang tính đa nguyên, và tỏ ra hoàn toàn hài lòng với một vũ trụ bao gồm nhiều nguyên tắc nguyên thủy, miễn là chúng ta chỉ được phép tin rằng nguyên tắc thiêng liêng vẫn là tối cao và những nguyên tắc khác là phụ thuộc. Trong trường hợp sau, Chúa không nhất thiết phải chịu trách nhiệm về sự tồn tại của cái ác; Người sẽ chỉ chịu trách nhiệm nếu nó không được khắc phục cuối cùng. Nhưng theo quan điểm nhất nguyên hay phiếm thần, cái ác, giống như mọi thứ khác, phải có nền tảng từ Chúa; và khó khăn là làm thế nào điều này có thể xảy ra nếu Chúa hoàn toàn tốt lành. Chúng ta phải đối mặt với khó khăn này trong mọi hình thức triết học, trong đó thế giới xuất hiện như một đơn vị thực tế hoàn hảo. Một đơn vị như vậy là một *Cá nhân*, và trong đó, những phần tồi tệ nhất cũng cần thiết như phần tốt nhất, cần thiết để tạo nên con người của cá nhân đó; bởi vì nếu bất

kỳ thành phần nào trong cá nhân biến mất hoặc thay đổi, thì đó sẽ không còn là cá nhân đó nữa. Triết lý của chủ nghĩa duy tâm tuyệt đối, phải đấu tranh với khó khăn này nhiều như những gì chủ nghĩa thần học kinh viện đã làm vào thời của nó;... lối thoát rõ ràng duy nhất khỏi nghịch lý ở đây là cắt đứt quan điểm nhất nguyên giả định hoàn toàn, và cho phép thế giới tồn tại từ nguồn gốc của nó ở dạng đa nguyên, như một tập hợp hoặc các sự vật và nguyên tắc cao hơn và thấp hơn, chứ không phải là một thực thể đơn nhất tuyệt đối. Vì khi đó cái ác sẽ không cần thiết; nó có thể luôn luôn là một phần độc lập không có quyền hợp lý hoặc tuyệt đối để tồn tại với phần còn lại, mà chúng ta có thể hy vọng cuối cùng sẽ được loại bỏ [William James, 1902: 133].

James cho rằng, có những người quan niệm điều ác chỉ có nghĩa là sự điều chỉnh sai, sự phản ứng sai của một người đối với môi trường xung quanh. Điều ác hiểu như thế thì ít nhất là về nguyên tắc có thể sửa chữa được, bằng cách sửa đổi bản thân hoặc sự vật, hoặc cả hai. Nhưng có những người khác cho rằng cái ác không chỉ là mối quan hệ của chủ thể với những sự vật cụ thể bên ngoài, mà là một cái gì đó triệt để và chung chung hơn, một sự sai trái hoặc tật xấu trong bản chất cơ bản của họ, không phải do sự thay đổi của môi trường, điều này có thể chữa khỏi, nhưng cần một phương thuốc siêu nhiên [William James, 1902: 134].

James đã áp dụng quan niệm về “ngưỡng cảm giác” trong Tâm lý học để phân tích về quan niệm tâm linh. “Ngưỡng cảm giác” trong Tâm lý học là khái niệm chỉ giới hạn mà các giác quan của con người có thể cảm nhận thế giới xung quanh, như âm thanh, nhiệt độ, ánh sáng..., giới hạn này được xác định bởi mức kích thích nhỏ nhất và mức kích thích cao nhất mà cơ quan thụ cảm có thể cảm nhận, nếu kích thích ở dưới mức nhỏ nhất hoặc trên mức cao nhất, chúng ta đều không cảm nhận được, ví dụ chúng ta không thể nghe được những âm thanh quá nhỏ hoặc quá lớn, hoặc các sóng âm có tần số nằm ngoài cơ quan thụ cảm của tai, và mặc dù có những giới hạn chung nhưng “ngưỡng cảm giác” của mỗi người không hoàn toàn giống nhau, không chỉ khác nhau ở mỗi người, mà “ngưỡng cảm giác” còn thay đổi theo tình trạng sức khỏe, tuổi tác...). Theo James, có “ngưỡng đau khổ”,

“ngưỡng sợ hãi” và nhận thấy nó nhanh chóng được một số người vượt qua bằng ý thức, nhưng có những người khác không thể vượt qua được. Những người lạc quan và có đầu óc lạnh mạnh thường sống ở phía “đầy năng” của đường đau khổ, những người chán nản và u sầu sống bên ngoài vùng đó, trong “bóng tối và lo sợ”. Do đó, theo James, có vẻ như những người sống thường xuyên hơn ở một bên của ngưỡng đau khổ có thể cần một loại tôn giáo khác với một người thường sống ở bên đối diện [William James, 1902: 136]. William James quan niệm về sự tương phản giữa hai cách nhìn cuộc sống, đặc trưng tương ứng với những gì James gọi là tâm hồn lạnh mạnh, những người chỉ cần được sinh ra một lần (once-born), và những tâm hồn ốm yếu, những người phải được sinh ra hai lần (twice-born) để được hạnh phúc. Kết quả là có hai quan niệm khác nhau về thế giới trong kinh nghiệm của chúng ta. Hạnh phúc và bình an trong tôn giáo bao gồm việc sống ở mặt tích cực của cách nhìn nhận. Mặt khác, trong tôn giáo của những người được sinh ra hai lần, thế giới là một bí ẩn hai tầng lớp. Bình an không thể đạt được bằng cách đơn giản thêm những điểm cộng và loại bỏ những điểm trừ khỏi cuộc sống. James cho rằng để đến được mức cảm nhận hạnh phúc, phải thay đổi. Có hai cuộc sống, tự nhiên và tâm linh, và chúng ta phải từ bỏ cuộc sống này trước khi có thể tham gia vào cuộc sống kia [William James, 1902: 134 - 136 - 166].

William James cho rằng có rất nhiều cụm từ biểu thị quá trình, từ từ hoặc đột ngột, qua đó một cái tôi từ trước đến nay bị chia rẽ và có ý thức sai lầm là thấp kém và bất hạnh, trở nên thống nhất và có ý thức đúng đắn và hạnh phúc, do nó nắm giữ vững chắc các thực tại tôn giáo, như được cải đạo, được tái sinh, nhận ân sủng, trải nghiệm tôn giáo, đạt được sự đảm bảo... Ông cho rằng đó chính là ý nghĩa nói chung của việc chuyển đổi tôn giáo. Theo James, khi có sự dao động lớn trong mối quan tâm tình cảm và sau đó, chúng ta có cái tôi dao động, trọng tâm của sự phấn khích và nồng ấm, quan điểm mà mục tiêu được thực hiện có thể ổn định thuộc về một hệ thống nhất định; và, nếu sự thay đổi là một sự thay đổi về tôn giáo, thì chúng ta gọi đó là sự *chuyển đổi*. Ở đây, ít nhất William James đã dựa vào quan niệm của William Hamilton và Laycock (tại trường Edinburgh), hai trong số những người đầu tiên kêu gọi sự chú ý đến loại hiệu ứng do các quá

trình trưởng thành trong tiềm thức dẫn đến kết quả là chúng ta đột nhiên ý thức được [William James, 1902: 189 - 198 - 207].

Theo William James, có hai kiểu chuyển đổi tôn giáo: loại chuyển đổi có ý chí (*volitional type*) và loại chuyển đổi tự phục tùng (*self-surrender type*), dù sự khác biệt giữa hai loại xét cho cùng là không triệt để [William James, 1902: 207].

James cho biết có hai điều trong tâm trí của người muốn chuyển đổi: thứ nhất, tình trạng không hoàn thiện hoặc sai trái hiện tại, “tội lỗi” mà người ấy mong muốn thoát khỏi; và thứ hai, lý tưởng tích cực mà anh ta khao khát hướng tới. Giờ đây, với hầu hết chúng ta, cảm giác về sai lầm hiện tại là một phần ý thức rõ ràng hơn nhiều so với trí tưởng tượng về bất kỳ lý tưởng tích cực nào mà chúng ta có thể hướng tới. Quả thực, trong phần lớn các trường hợp, “tội lỗi” hầu như chỉ thu hút sự chú ý, do đó sự chuyển đổi là “một tiến trình đấu tranh từ bỏ tội lỗi hơn là phấn đấu hướng tới sự đúng đắn” [William James, 1902: 209]. James quan niệm, nhận thức về sự kiểm soát bên ngoài là một đặc điểm rất cần thiết trong quá trình chuyển đổi, trong một số trường hợp, ở bất kỳ mức độ nào, có thể được diễn giải theo cách mà người trong cuộc diễn giải nó: các lực vượt qua cá nhân hữu hạn có thể gây ấn tượng với anh ta, với điều kiện anh ta là một mẫu người rất nhạy cảm với kích thích. Nhưng trong mọi trường hợp, giá trị của các lực này sẽ phải được xác định bởi tác dụng của chúng [William James, 1902: 209 - 243].

Một chủ đề mà James dẫn dắt chúng ta đi vào tìm hiểu thế giới tâm linh là Sự thánh thiện (*Saintliness*), hiểu theo nghĩa ông sử dụng thuật ngữ này do có một chút hương vị “thánh thiện” đôi khi có liên quan, và bởi vì không có từ nào khác gợi ý chính xác sự kết hợp của các tình cảm mà ông đang tìm hiểu. James dùng hình ảnh “trái chín của tôn giáo” để hình dung về tính cách này. Tính cách thánh thiện là tính cách mà cảm xúc tâm linh là trung tâm thường xuyên của năng lượng cá nhân; có một hình ảnh tổng hợp về sự thánh thiện phổ quát, giống nhau trong tất cả các tôn giáo, có thể dễ dàng tìm ra các đặc điểm của nó. Các đặc điểm đó là:

a. Cảm giác mình đang trong một cuộc sống rộng lớn hơn so với những lợi ích nhỏ bé ích kỷ của thế giới này; và một niềm tin, không chỉ đơn thuần là trí tuệ mà còn có thể cảm nhận được, về sự tồn tại của một Sức mạnh lý tưởng (*ideal power*). Trong sự thánh thiện của Ki tô giáo, sức mạnh này luôn được nhân cách hóa thành Chúa; nhưng những lý tưởng đạo đức trừu tượng, những điều không tưởng của công dân hoặc lòng yêu nước... cũng có thể được cảm nhận như những vị chúa thực sự.

b. Cảm giác về sự thân thiện liên tục của sức mạnh lý tưởng với cuộc sống của chính chúng ta và sự sẵn sàng đầu hàng trước sự kiểm soát của nó.

c. Một niềm hân hoan và tự do rộng mở khi cái tôi bị giam cầm tan biến.

d. Sự dịch chuyển của trung tâm cảm xúc hướng tới tình cảm yêu thương và hài hòa, nơi liên quan đến vô ngã. [William James, 1902: 273]

Theo James, những điều kiện bên trong cơ bản này có những ảnh hưởng thực tế đặc trưng, như sau:

a. *Chủ nghĩa khổ hạnh*. Người tự phục tùng có thể say mê đến mức tự thiêu. Nó có thể chế ngự đối với cơ thể đến mức tìm thấy niềm vui tích cực trong sự hy sinh và khổ hạnh, đo lường khi họ thể hiện mức độ trung thành của mình với quyền lực cao hơn.

b. *Sức mạnh Tâm hồn*. Ý thức mở rộng cuộc sống có thể nâng cao đến mức các động cơ và sự ức chế cá nhân trở nên quá tầm thường để có thể nhận thấy, và mở ra những phạm vi kiên nhẫn và dũng cảm mới. Nỗi sợ hãi và lo lắng biến mất, và sự bình tĩnh hạnh phúc thay thế chúng. Đến thiên đường, đến địa ngục, bây giờ không có gì khác biệt.

c. *Thanh khiết*. Sự dịch chuyển của trung tâm cảm xúc trước hết mang theo sự gia tăng của sự thanh khiết. Sự nhạy cảm đối với những bất hòa về tinh thần được nâng cao, và việc thanh lọc các yếu tố tàn bạo và nhục dục trở nên cấp thiết. Người ta tránh những dịp tiếp xúc với những yếu tố như thế: đời sống thánh thiện phải đào sâu sự nhất quán thiêng liêng của nó và giữ cho mình không bị vết bẩn thế gian. Ở một số tính khí, nhu cầu về tinh thần trong sạch này biến thành khổ hạnh, và những điểm yếu của cơ thể bị đối xử nghiêm khắc không ngừng.

d. *Thiện lành.* Sự dịch chuyển của trung tâm cảm xúc, thứ hai, mang lại sự gia tăng lòng bác ái, sự nhẹ nhàng đối với đồng loại. Những động cơ thông thường dẫn đến sự ác cảm đều bị ức chế. Vị thánh yêu kẻ thù của mình, và coi những kẻ khó ưa cũng như anh em của mình...

Để tìm hiểu về Sự thánh thiện, James đã đưa chúng ta đến lĩnh vực thần bí. Theo ông, các từ “chủ nghĩa thần bí” và “thần bí” thường được sử dụng như những thuật ngữ đơn thuần để phê bình bất kỳ ý kiến nào mà chúng ta coi là mơ hồ, rộng lớn và cảm tính, và không có cơ sở dựa trên sự thật hay logic. Vì vậy, để giữ cho khái niệm này hữu ích bằng cách đưa ra giới hạn, James làm như cách ông đã làm trong trường hợp của khái niệm “tôn giáo,” bằng cách đề xuất bốn đặc điểm mà khi trải nghiệm, chúng ta có thể gọi nó là thần bí.

a. *Không thể diễn tả được:* Dấu hiệu tốt để phân loại một trạng thái tinh thần thần bí là âm tính: không thể đưa ra lời mô tả đầy đủ về nội dung của nó bằng lời, mà phải được trải nghiệm trực tiếp; nó không thể được truyền đạt hoặc chuyển giao cho người khác. Trong đặc điểm này, các trạng thái thần bí giống như trạng thái của cảm giác hơn là trạng thái của trí tuệ. Không ai có thể nói rõ cho một người chưa bao giờ có một cảm giác nào đó về chất lượng hoặc giá trị của cảm giác đó bao gồm những gì.

b. *Chất lượng tâm trí:* Mặc dù rất giống với các trạng thái của cảm giác, nhưng những trạng thái thần bí dường như đối với những người trải nghiệm chúng cũng là những trạng thái của tri thức. Chúng là những trạng thái của cái nhìn sâu sắc về chiều sâu của sự thật mà trí tuệ diễn ngôn không thể hiểu được.

c. *Tính nhất thời:* Các trạng thái thần bí không thể duy trì lâu dài. Ngoại trừ những trường hợp hiếm hoi, nửa giờ, hoặc nhiều nhất là một, hai giờ, dường như là giới hạn mà trạng thái thần bí mờ dần. Thông thường, khi bị mờ, chất lượng của chúng có thể được tái tạo một cách không hoàn hảo trong bộ nhớ; nhưng khi trạng thái đó tái diễn thì được nhận ra; từ tái diễn này đến tái diễn khác, nó có thể phát triển liên tục, được cảm nhận là phong phú và quan trọng bên trong.

d. *Tính thụ động:* Mặc dù sự xuất hiện của các trạng thái thần bí có thể được tạo điều kiện thuận lợi bằng các hoạt động tự nguyện đơn giản, chẳng hạn như bằng cách tập trung sự chú ý, hoặc trải qua một

số hoạt động thể chất nhất định, hoặc theo những cách khác mà các sách hướng dẫn về thuyết thần bí quy định; tuy nhiên, khi loại ý thức đặc trưng này bắt đầu hoạt động, nhà thần bí cảm thấy như thể ý chí của chính mình bị ngưng lại, và thực sự đôi khi như thể anh ta bị nắm giữ bởi một quyền lực siêu việt. Đặc điểm thứ hai này kết nối các trạng thái thần bí với một số hiện tượng nhất định của nhân cách thay thế, chẳng hạn như lời nói tiên tri, chữ viết tự động hoặc trạng thái xuất thần của người đồng cốt. Tuy nhiên, khi những điều kiện sau này được thể hiện rõ ràng, khi quay về trạng thái bình thường sau trạng thái “xuất thần”, có thể không có hồi ức nào về hiện tượng đó, và nó có thể không có ý nghĩa gì đối với đời sống nội tâm thông thường của chủ thể, mà nó chỉ là một sự gián đoạn. Các trạng thái thần bí, chính xác là thần bí, không bao giờ chỉ đơn thuần là giai đoạn gián đoạn. Một số ký ức về nội dung của chúng luôn còn lại và có ý thức sâu sắc về tầm quan trọng của chúng. Chúng thay đổi đời sống nội tâm của chủ thể giữa những lần chúng tái diễn.

Theo James, sự phân chia rõ ràng về các trạng thái thần bí là rất khó thực hiện và ông đã tìm thấy rất nhiều hình thức khác nhau, cũng như sự hỗn hợp. Hai yếu tố đầu cho phép bất kỳ trạng thái nào được gọi là thần bí, theo nghĩa mà James sử dụng từ này. Hai phẩm chất sau ít rõ ràng hơn, nhưng cũng thường được tìm thấy. [William James, 1902: 308 - 381]

James suy luận, chủ đề về Sự thánh thiện khiến chúng ta phải đối mặt với câu hỏi: Cảm giác về sự hiện diện của Thiên Chúa có phải là cảm giác về điều gì có thật một cách khách quan không? Đầu tiên, James hướng sang chủ nghĩa thần bí để tìm câu trả lời, và thấy rằng mặc dù chủ nghĩa thần bí hoàn toàn sẵn lòng chứng thực tôn giáo, nhưng cách phát biểu của nó quá cá nhân (và cũng quá đa dạng) để có thể khẳng định tính phổ quát. Ngược lại, triết học công bố những kết quả có giá trị phổ quát nếu chúng có giá trị, vì vậy James đã chuyển câu hỏi sang lĩnh vực triết học. Liệu triết học có thể đảm bảo tính xác thực đối với cảm giác thiêng liêng của người theo tôn giáo không? Nhưng ngay cả khi triết học tôn giáo phải có gợi ý được cung cấp bởi cảm giác, thì nó có thể không xử lý vấn đề mà cảm giác đã gợi ý một cách xuất sắc. Cảm giác là riêng tư và không thể tự giải thích. Nó cho rằng kết quả của nó là những bí ẩn, từ chối biện minh cho chúng một cách hợp lý, và đôi khi sẵn sàng cho rằng chúng thậm chí là nghịch lý và phi lý. Triết

học chỉ có thái độ ngược lại. Khát vọng của triết học là khám phá, làm sáng tỏ từ bí ẩn và nghịch lý. Tìm lối thoát khỏi sự thuyết phục cá nhân mơ hồ và cố chấp để đến với chân lý có giá trị khách quan đối với tất cả những người biết suy nghĩ đã từng là lý tưởng được ấp ủ nhất của trí tuệ. Giải cứu tôn giáo khỏi sự riêng tư không lành mạnh, đưa tôn giáo trở nên công khai và phổ quát là nhiệm vụ của lý trí [William James, 1902: 432]. Để tóm tắt những đặc điểm của đời sống tôn giáo, một cách khái quát, theo William James, bao gồm những niềm tin sau:

a. Thế giới hữu hình là một phần của vũ trụ tâm linh lớn hơn mà từ đó nó rút ra ý nghĩa chính của nó;

b. Sự kết hợp hoặc mối quan hệ hài hòa với vũ trụ cao hơn đó là mục đích thực sự của chúng ta;

c. Lời cầu nguyện hoặc sự giao cảm nội tâm với tinh thần của nó - có thể là tinh thần “Thượng đế” hoặc “nguyên tắc, luật lệ” - là một quá trình mang tính nhiệm vụ, năng lượng tâm linh xuất hiện và tạo ra các hiệu ứng, tâm lý hoặc vật chất trong thế giới tâm linh. [William James, 1902: 486]

Một số nhận xét về quan điểm tôn giáo của William James

Theo Ann Taves, William James đã cấu trúc tác phẩm “*Các kinh nghiệm tôn giáo*” xung quanh hai câu hỏi lớn về tôn giáo: Tôn giáo làm gì (câu hỏi về chức năng) và đến từ đâu (câu hỏi về nguồn gốc) [Ann Taves, 2003: 303 - 326]. Charles Taylor nhận xét, người ta thường không tìm đến Williams James để hiểu sâu sắc hoặc đánh giá cao các khía cạnh cộng đồng của tôn giáo (đặc biệt là ở Bắc Mỹ). Được biết đến nhiều hơn với những khám phá đầy thiện cảm về kinh nghiệm tôn giáo cá nhân, trong hơn một thế kỷ nay James đã giúp độc giả của ông hiểu được “điều gì diễn ra trong một người cá nhân riêng lẻ.” Nhiều người đọc James vì họ quan tâm nhiều hơn đến những quan sát hiện tượng học sắc sảo của ông. Một cách khái quát, trích dẫn Capps và Jacobs cho rằng đây là một tác phẩm có giá trị, từ góc độ tâm lý học, triết học, khoa học và tài liệu, được tôn vinh như một tác phẩm xuất sắc đặt nền móng cho một ngành khoa học về tôn giáo [dẫn theo Roger O’toole, 2004: 231 - 239]. Nghiên cứu của Taylor đánh giá, mặc dù phân tích của James về kinh nghiệm tôn giáo là theo thiên hướng cá nhân, thiếu tính xã hội học, bác bỏ thần học một cách mạnh mẽ và có thể hiện mạnh thái độ Tin Lành, nhưng Taylor vẫn tin rằng

việc ông tập trung vào kinh nghiệm và cảm xúc cá nhân như nguồn gốc chính của tôn giáo là không thể thiếu để hiểu về tôn giáo trong thời đại ngày nay. Theo đánh giá này, quan điểm của James về tôn giáo “rất phù hợp với văn hóa hiện đại”, vì nó quan tâm đến cam kết và sự tận tâm cá nhân “chứ không phải là nghi lễ tập thể,” ủng hộ chủ đề trung tâm của tính hiện đại phương Tây được đan xen từ lâu với một động lực hướng tới thế tục [Charles Taylor, 2002, dẫn lại theo Roger O’toole, 2004: 231 - 239]. Tiếp cận tôn giáo từ góc độ tâm lý cá nhân của James không chỉ dùng để tham chiếu, lý giải từ góc độ cá nhân mà hoàn toàn có thể mở rộng đối với các nhóm xã hội, từ đó có thể lý giải một số hiện tượng, vấn đề tôn giáo trong xã hội hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ann Taves (2003), “Religious experience and the divisible self: William James (and Frederic Myers) as theorist(s) of religion”, *Journal of the American Academy of Religion*, June 2003, Vol. 71, No. 2, pp. 303 - 326 © 2003, The American Academy of Religion.
2. Charles Taylor (2003), “Varieties of Religion Today: William James Revisited”, *Pro Ecclesia: A Journal of Catholic and Evangelical Theology*, 12(3), 375 - 377. doi:10.1177/106385120301200314.
3. Roger O’toole (2004), “Review article: William James and the Varieties of contemporary religion”, *Journal of Contemporary Religion*, Vol. 19, No. 2, 2004 pp. 231-239.
4. William James (1902), *The Varieties of Religious Experiences*, Longmans, Green, and Co. 91 and 93 Fifth Avenue, New York. London and Bombay.

Abstract

WILLIAM JAMES’ S VIEW ON RELIGION

Tran Anh Chau

Institute for Religious Studies

Vietnam Academy of Social Sciences

William James, an American psychologist and philosopher, approached Religion from the perspective of Psychology, mainly Individual Psychology. The work “The Varieties of Religious experience: A Study in Human Nature” clearly demonstrates James’s views on religion, notably the analysis of religious experience and religious conversion, the characteristics of these topics.

Keywords: Viewpoint; William James; religion.